

Số: 323/2017/QĐST-HNGĐ

Cái Bè, ngày 31 tháng 08 năm 2017.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 573/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 08 năm 2017 về việc tranh chấp “Xin ly hôn” giữa:

* Nguyên đơn: Anh **Lê Minh T**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: ấp 1, xã A, huyện T, tỉnh Long An.

* Bị đơn: Chị **Hà Thị Bích T**, sinh năm 1989.

HKTT: ấp 1, xã A, huyện T, tỉnh Long An.

Tạm trú: ấp 4, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 08 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 08 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Minh T và chị Hà Thị Bích T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Minh T và chị Hà Thị Bích T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Minh D, sinh ngày 08/03/2012. Anh T và chị T thỏa thuận giao cháu D cho chị T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000 đồng (Bảy trăm ngàn đồng) thời gian thực hiện từ ngày 31/08/2017 cho đến khi cháu D tròn 18 tuổi, lao

động được. Anh T có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Kể từ ngày chị Hà Thị Bích T có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền cấp dưỡng nêu anh Lê Minh T chậm thi hành án, thì hàng tháng còn phải chịu số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản và nợ chung: Tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Lê Minh T tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí anh đã nộp theo biên lai thu số 07302 ngày 02/08/2017 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên xem như anh T đã nộp xong án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- UBND xã A, H. T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hồ Văn Khỏe

Về án phí: Anh Trần Văn Tuấn tự nguyện chịu 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho chị Mai Thị Hương Lan số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 06063 ngày 22/11/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ
Thẩm phán

Hồ Văn Khỏe